

Số: /BC-SCT

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình giá cả thị trường tỉnh Bắc Giang tháng 8 năm 2020**

#### **1. Tình hình thị trường**

Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang trong giai đoạn diễn biến phức tạp nhưng nhìn chung vẫn đang được kiểm soát và đảm bảo cho hoạt động kinh tế. Tỉnh Bắc Giang đã và đang tiến hành nhiều giải pháp để vừa đảm bảo an toàn cho người dân vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ giảm nhẹ so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước do mức tiêu dùng trong dân cư giảm; một số đối tượng lao động bị giảm thu nhập do dịch bệnh dẫn tới tiêu dùng giảm; dịch vụ lưu trú, dịch vụ lữ hành giảm do đa số người dân tự giác thực hiện giãn cách xã hội cùng với việc tỉnh đang tạm ngừng các hoạt động buôn bán trên vỉa hè để hạn chế việc tập trung đông người. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 8 ước đạt 2.438 tỷ đồng, bằng 97,5% so với tháng trước; cộng dồn 8 tháng ước đạt 18.052 tỷ đồng, bằng 94,3% so cùng kỳ; đạt 55% so với kế hoạch. Trong đó tổng mức bán lẻ hàng hoá ước đạt 16.419 tỷ đồng, bằng 95,7% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ước đạt 1.633 tỷ đồng, bằng 82,4% so cùng kỳ.

Giá cả thị trường trong tháng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, không có biến động lớn. Giá xăng dầu tăng nhẹ, giá vàng trong tháng có nhiều biến động lớn và chạm mốc trên 60 triệu đồng/lượng, mức cao nhất trong lịch sử và sau đó lại giảm theo biến động giá thế giới; giá thép xây dựng tiếp tục ổn định; giá thịt lợn hơi đang có xu hướng giảm; giá cả một số mặt hàng thực phẩm tiếp tục ổn định; một số mặt hàng thời trang có nhiều chương trình khuyến mại ưu đãi lớn do thời tiết đang chuyển mùa, sắp hết giai đoạn nắng nóng.

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang, chỉ số giá tiêu dùng toàn tỉnh tháng 8 giảm 0,19% so với tháng trước và tăng 4,98% so với bình quân cùng kỳ, do tác động của một số nhóm hàng giảm như: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,46%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,43%; giao thông 0,49%; bưu chính viễn thông 0,21%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 1,83%.

#### **2. Diễn biến giá của một số nhóm hàng thiết yếu**

##### *2.1. Nhóm hàng lương thực*

Qua khảo sát tại một số chợ, cửa hàng lương thực trên địa bàn tỉnh cho thấy, giá bán lẻ các loại gạo tăng nhẹ so với tháng trước. Cụ thể: gạo Khang dân: 14.500-15.000đ/kg; gạo tám thơm: 16-19.000 đ/kg; gạo nếp: 25.000 - 30.000 đ/kg.

## 2.2. Nhóm hàng thực phẩm

- Giá thịt lợn giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao vì nguồn cung hạn chế do chưa phục hồi từ ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi và thói quen tiêu dùng của người dân sử dụng thịt lợn tươi tại các chợ dân sinh. Giá lợn hơi trung bình dao động từ 80-85.000đ/kg; giá thịt lợn mót từ 100-110.000đ/kg; giá bán lẻ thịt mông sấn trung bình 135.000đ/kg; ba chỉ 150.000đ/kg. Nhóm các thực phẩm thay thế như gà, vịt, cá, trứng, thịt bò, hải sản... giá ổn định do nguồn cung dồi dào. Thịt bò: 260.000đ/kg; cá chép: 60.000-75.000 đ/kg; cá chuối 90.000 - 120.000 đ/kg; cá rô phi: 30-40.000đ/kg; gà ta lông: 50.000 - 70.000 đ/kg; trứng gà ta: 28.000 - 35.000 đ/chục.

- Rau, củ, quả: Giá rau xanh các loại tại các chợ giữ ổn định do nguồn cung dồi dào, cụ thể: Giá bán lẻ một số loại: rau muống, rau mùng tơi, cải xanh, cải, ngót 3-7.000 đ/mớ; bí xanh 7.000-10.000đ/kg; khoai tây 10.000-15.000 đ/kg; cà chua: 20.000-25.000 đ/kg.

- Các mặt hàng thiết yếu công nghệ (mỳ tôm, mỳ gạo, dầu ăn, nước uống đóng chai..) sức mua tăng nhưng giá cả ổn định, theo mức giá niêm yết của nhà sản xuất.

## 2.3. Mặt hàng xăng dầu

Do ảnh hưởng giá xăng dầu thế giới, nên giá bán lẻ xăng dầu trong nước đã được điều chỉnh. Sau 2 lần điều chỉnh (ngày 12/8 ; 27/8) mức giá hiện tại: Xăng RON 95-IV: 15.210/lít, RON 95-III: 15.110 đ/lít, Xăng sinh học E5 RON 92-II: 14.400/lít; Dầu Đielzen 0,001S-V: 12.260 đ/lít; Dầu hỏa: 10.120 đ/lít.

## 2.4. Mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

Giá Gas phục hồi dần, tăng nhẹ. Giá gas tháng 8/2020 trong nước tăng 2.000 đồng/bình 12kg. Mỗi bình gas 12kg bán lẻ từ ngày 1/8/2020 ở khoảng 316.500 đồng; 1.418.000 đồng/bình 50kg.

## 2.5. Giá vàng và đô la Mỹ

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh chỉ số giá vàng tháng 8/2020 tăng 10,26% so với tháng trước và tăng 25,19% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, giá vàng 99,99 trên thị trường tỉnh Bắc Giang giao động ở mức 5.380.000 – 6.000.000đ/chỉ (mua vào - bán ra).

Tỷ giá đô la Mỹ tháng 8/2020 giảm nhẹ 0,06% so với tháng trước và tăng 0,24% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, tỷ giá đô la Mỹ niêm yết tại các ngân hàng thương mại giao động ở mức 23.022 - 23.232 VND/USD (mua vào - bán ra).

## 3. Dự báo giá cả thị trường tháng tới

- Một số mặt hàng xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), giá vàng và tỷ giá đô la Mỹ sẽ tiếp tục có những biến động theo tác động của thị trường thế giới.

- Mặt hàng thịt lợn và các mặt hàng thiết yếu giữ ổn định.

- Dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp. Do vậy, ảnh hưởng đến tình hình thị trường và các nhóm giao thông, dịch vụ...

- Chuẩn bị giao mùa, các mặt hàng đồ uống, thiết bị, đồ dùng điện lạnh giảm theo nhu cầu tiêu dùng.

#### **4. Một số giải pháp bình ổn thị trường**

- Tiếp tục theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, giá cả, kịp thời đề xuất với UBND tỉnh, Bộ Công Thương các giải pháp bình ổn giá cả thị trường.

- Phối hợp với các ngành chức năng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- cungcau@moit.gov.vn (b/c);
- Sở Công Thương các tỉnh, TP;
- Cục QLTT tỉnh Bắc Giang;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, P. QLTM.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Tấn**

**BÁN LẺ MỘT SỐ MẶT HÀNG THIẾT YẾU**  
**Trên thị trường tỉnh Bắc Giang tháng 8 năm 2020**

<b>TT</b>	<b>Mặt hàng</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Tháng trước (kỳ trước)</b>	<b>Tháng báo cáo</b>	<b>Mức tăng giảm</b>
1	Gạo Khang dân	đ/kg	14.500	15.000	+500
	Gạo PC	đ/kg	16.000	16.500	+500
2	Gạo tám thơm	đ/kg	18.000	19.000	+1.000
3	Gạo nếp	đ/kg	28.000	29.000	+1.000
4	Đậu xanh loại I	đ/kg	55.000	55.000	-
5	Thịt lợn ba chỉ	đ/kg	160.000	150.000	-10.000
6	Thịt lợn sản mổ	đ/kg	145.000	135.000	-10.000
7	Cá quả 1kg/con trở lên	đ/kg	110.000	110.000	-
8	Gà ta 1kg trở lên (gà lông)	đ/kg	70.000	70.000	-
9	Thịt bò	đ/kg	260.000	260.000	-
10	Đường RE	đ/kg	18.000	18.000	-
11	Sữa hộp đặc nhãn Ông Thọ	đ/hộp	20.000	20.000	-
12	Dầu ăn Neptuyn	đ/lít	44.000	44.000	-
13	Muối iốt tinh	đ/kg	6.000	6.000	-
14	Muối iốt Hải Châu 250g/túi	đ/túi	4.000	4.000	-
15	Mỳ chính AJNOMTO 1kg/túi	đ/túi	58.000	58.000	-
16	Nước mắm Nam Ngư	đ/chai	20.500	20.500	-
17	Trứng vịt	đ/quả	3.000	3.000	-
18	Trứng gà ta	đ/quả	3.500	3.500	-
19	Giấy tập kẻ ngang loại 72 trang	đ/tập	7.000	7.000	-
20	Xà phòng ô-mô	đ/túi	48.000	48.000	-
22	Xăng RON 95-IV	đ/lít	15.070	15.210	+140
21	Xăng sinh học E5 RON 92-II	đ/lít	14.970	14.400	-570
23	Dầu Diesel 0,001S-V	đ/kg	12.590	12.260	-330
24	Dầu hỏa	đ/lít	10.270	10.120	-150
25	Gas (loại 12kg/bình)	đ/bình	314.000	316.00	+2.000